

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2025/HS-ST
Ngày 10 tháng 6 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Có

Ông Lê Đức Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn R, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1992, tại: Khánh Hòa; trú tại: A N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn L (đã chết) và bà Bùi Thị R1, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 210/2022/HSPT ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 11 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam X – Bộ C; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Tạ Quang N, sinh năm 1996, trú tại: B T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông Lê Hồng K, sinh năm 1990, trú tại: I P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông Hà Quang Đ, sinh năm 1996, trú tại: B D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ đầu năm 2018 đến tháng 10 năm 2019, do cần tiền kinh doanh nên Tạ Quang N đã vay tiền của Nguyễn Văn R, Hà Quang Đ, Lê Hồng K nhiều lần với mức lãi suất từ 10%/tháng đến 20%/tháng. Đến khoảng tháng 9 năm 2019 thì N không có tiền trả lãi nên bỏ nợ. Lúc này, Nguyễn Văn R đã nhiều lần tìm đến nhà cha mẹ của Tạ Quang N là ông Tạ Khắc D và bà Trần Thị P tại địa chỉ B T, phường V, thành phố N để tạt sơn vào nhà nhằm uy hiếp, bắt buộc ông D, bà Phước phải trả nợ cho N số tiền 500.000.000 đồng. Đến ngày 30/3/2020, gia đình của N đã trả cho R, Đ, K mỗi người 500.000.000 đồng.

Ngày 11/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K đã khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Văn R về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Ngày 27/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K tiếp nhận đơn của anh Tạ Quang N tố cáo hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và chuyển đơn tố cáo trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định được: Nguyễn Văn R không có giấy phép kinh doanh trong lĩnh vực cho vay, tín dụng. Từ tháng 4/2019 đến tháng 11/2019, R đã cho Tạ Quang N vay tiền nhiều lần để thu lợi bất chính với hình thức “Cho vay tiền đứng”, nghĩa là: R không ấn định thời gian trả tiền gốc, người vay (N) trả lãi với lãi suất từ 20%/tháng trở lên (tương ứng với mức lãi suất từ 240%/năm, gấp từ 12 lần trở lên so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự); người vay (N) phải trả tiền lãi theo tháng, đến khi trả đủ tiền gốc vay và tiền lãi của tháng đó thì mới trả xong khoản vay.

Quá trình cho vay tiền, Nguyễn Văn R đã sử dụng tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần N1 (V) số 0061001092699 để giao dịch, thu tiền lãi do Tạ Quang N chuyển khoản từ tài khoản của N tại Ngân hàng thương mại cổ phần N1 (V) số 0061001162880. Cụ thể:

1. Ngày 08/10/2019, N chuyển 6.000.000 đồng tiền lãi của khoản vay 30.000.000 đồng; 9.000.000 đồng tiền lãi của các khoản vay 10.000.000 đồng, 12.000.000 đồng, 14.000.000 đồng và 9.000.000 đồng; 9.800.000 đồng tiền lãi của khoản vay 39.000.000 đồng để trả cho R.

- Số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự:

$(30.000.000 \text{ đồng} + 10.000.000 \text{ đồng} + 12.000.000 \text{ đồng} + 14.000.000 \text{ đồng} + 9.000.000 \text{ đồng} + 39.000.000 \text{ đồng}) \times 20\%/12 \text{ tháng} = 1.900.000 \text{ đồng}$

- Số tiền thu lợi bất chính:

$6.000.000 \text{ đồng} + 9.000.000 \text{ đồng} + 9.800.000 \text{ đồng} - 1.900.000 \text{ đồng} = \mathbf{22.900.000 \text{ đồng.}}$

2. Ngày 10/10/2019, N chuyển 11.400.000 đồng tiền lãi của khoản vay 57.000.000 đồng để trả cho R.

- Số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự:

$57.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/12 \text{ tháng} = 950.000 \text{ đồng}.$

- Số tiền thu lợi bất chính:

$11.400.000 \text{ đồng} - 950.000 \text{ đồng} = \mathbf{10.450.000 \text{ đồng}.$

3. Ngày 11/10/2019, N chuyển 32.400.000 đồng tiền lãi của các khoản vay 80.000.000 đồng, 70.000.000 đồng và 12.000.000 đồng để trả cho R.

- Số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự:

$(80.000.000 \text{ đồng} + 70.000.000 \text{ đồng} + 12.000.000 \text{ đồng}) \times 20\%/12 \text{ tháng} = 2.700.000 \text{ đồng}.$

- Số tiền thu lợi bất chính:

$32.400.000 \text{ đồng} - 2.700.000 \text{ đồng} = \mathbf{29.700.000 \text{ đồng}.$

Như vậy: Trong các ngày 08/10/2019, 10/10/2019, 11/10/2019, Nguyễn Văn R đã cho Tạ Quang N vay 10 khoản vay với tổng cộng số tiền là: $(30.000.000 \text{ đồng} + 10.000.000 \text{ đồng} + 12.000.000 \text{ đồng} + 14.000.000 \text{ đồng} + 9.000.000 \text{ đồng} + 39.000.000 \text{ đồng} + 57.000.000 \text{ đồng} + 80.000.000 \text{ đồng} + 70.000.000 \text{ đồng} + 12.000.000 \text{ đồng}) = 333.000.000 \text{ đồng}$, với mức lãi suất từ 20%/tháng trở lên, tổng số tiền thu lợi bất chính của các khoản vay trên là:

$22.900.000 \text{ đồng} + 10.450.000 \text{ đồng} + 29.700.000 \text{ đồng} = \mathbf{63.050.000 \text{ đồng}}$

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSNT ngày 19/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn R về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Chuyển đổi hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù bằng 04 tháng đến 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt 11 năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 210/2022/HSPT ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn R khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng tháng 10/2019, Nguyễn Văn R đã cho Tạ Quang N vay 10 khoản vay với tổng số tiền gốc là: 333.000.000 đồng, với mức lãi suất từ 20%/tháng trở lên (tương ứng từ 240%/năm trở lên, gấp từ 12 lần trở lên mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự). Tổng số tiền mà R đã thu lợi bất chính của các khoản vay là 63.050.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, việc tổng hợp hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của người đi vay. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cho vay lãi nặng để thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tạ Quang N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo

một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Về hình phạt: Bị cáo cho vay với mức lãi suất cao gấp từ 12 lần trở lên so mức lãi suất cao nhất được pháp luật quy định, thu lợi bất chính số tiền tương đối lớn. Do đó cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời căn cứ khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về việc tổng hợp hình phạt: Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự phúc thẩm số 210/2022/HSPT ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền gốc 333.000.000 đồng bị cáo đã cho Tạ Quang N vay: Bị cáo và Tạ Quang N đều xác định Tạ Quang N đã trả lại số tiền trên. Đây là tiền bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần truy thu của bị cáo số tiền này để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà Tạ Quang N đã trả cho bị cáo là 1.900.000 đồng + 950.000 đồng + 2.700.000 đồng = 5.550.000 đồng: Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 63.050.000 đồng: Đây là tiền lãi vượt quá mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của Tạ Quang N. Ông Tạ Quang N vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện ông N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với các khoản tiền vay khác mà Tạ Quang N tố cáo Nguyễn Văn R “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” đến nay chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ thì xem xét xử lý sau.

Đối với việc Tạ Quang N tố cáo Hà Quang Đ, Lê Hồng K có hành vi cho vay lãi nặng: Hà Quang Đ và Lê Hồng K không thừa nhận hành vi trên và N cũng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh. Do đó, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ thì xem xét xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn R 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ** về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Chuyển đổi 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ bằng 04 (bốn) tháng tù và tổng hợp với hình phạt 11 năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 210/2022/HSPT ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **11 (mười một) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án số 210/2022/HSPT ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (ngày 07 tháng 12 năm 2020).

Phạt tiền đối với bị cáo 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự;

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn R số tiền 338.550.000 đồng (*ba trăm ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 63.050.000 đồng (*sáu mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*): Ông Tạ Quang N không yêu cầu trả lại nên không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn R phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quỳnh Trang